

Đọc bài văn sau và thực hiện**Về thăm bà**

Thanh bước lên thềm, nhìn vào trong nhà. Cảnh tượng gian nhà cũ không có gì thay đổi. Sự yên lặng làm Thanh mãi mới cất được tiếng gọi khẽ:

- Bà ơi!

Thanh bước xuống dưới giàn thiên lý. Có tiếng người đi, rồi bà, mái tóc bạc phơ, chống gậy trúc ở ngoài vườn vào. Thanh cảm động và mừng rỡ, chạy lại gần.

- Cháu đã về đấy ư?

Bà ngừng nhai trầu, đôi mắt hiền từ dưới làn tóc trắng nhìn cháu, âu yếm và mến thương:

- Đi vào trong nhà kéo nắn, cháu!

Thanh đi, người thẳng, mạnh, cạnh bà lưng đã còng. Tuy vậy, Thanh cảm thấy chính bà che chở cho mình cũng như những ngày còn nhỏ.

- Cháu đã ăn cơm chưa?

- Dạ chưa. Cháu xuống tàu về đây ngay. Nhưng cháu không thấy đói.

Bà nhìn cháu, giục:

- Cháu rửa mặt đi, rồi nghỉ kéo mệt!

Thanh đến bên bể múc nước vào thau rửa mặt. Nước mát rượi và Thanh cúi nhìn bóng mình trong lòng bể với những mảnh trời xanh.

Lần nào trở về với bà, Thanh cũng thấy thanh thản và bình yên như thế. Căn nhà, mảnh vườn này như một nơi mát mẻ và hiền lành. Ở đây, lúc nào bà cũng sẵn sàng chờ đợi để mến yêu Thanh.

(Theo Thạch Lam)

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

Câu 1: (0.5đ) Không gian trong ngôi nhà của bà khi Thanh trở về như thế nào?

- A. Ôn ào.
- B. Yên lặng.
- C. Mát mẻ.

Câu 2: (0.5đ) Trong từ “mát rượi”, tiếng “rượi” gồm những bộ phận nào cấu tạo thành?

- A. Âm đầu và vần.
- B. Âm đầu và thanh.
- C. Âm đầu, vần và thanh.

Câu 3: (1đ) Dòng nào sau đây chỉ gồm các từ láy?

- A. che chở, thanh thản, mát mẻ, sẵn sàng.
- B. tóc trắng, thanh thản, mát mẻ, sẵn sàng.
- C. che chở, mảnh vườn, mát mẻ, sẵn sàng.

Câu 4: (0.5đ) Trong câu “Thanh đến bên bể múc nước vào thau rửa mặt.” có mấy danh từ riêng ? Hãy viết từ đó

- A. 1 từ:.....
- B. 2 từ:
- C. 3 từ:

Câu 5: (0.5đ) Tác dụng của các dấu hai chấm sử dụng trong bài là gì?

- A. Dùng để báo hiệu bộ phận đứng sau là lời nói trực tiếp của nhân vật.
- B. Dùng để báo hiệu bộ phận đứng sau là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.
- C. Cả 2 đáp án A và B đều đúng.

Câu 6: (1đ) Dòng nào dưới đây gồm các từ có nghĩa giống với “nhân hậu”:

- A. nhân ái, nhân đức, nhân dân, nhân tài.
- B. nhân từ, nhân ái, nhân đức, nhân loại.
- C. nhân đức, nhân từ, nhân ái, yêu thương.

Câu 7: (1đ) Câu thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây thể hiện lòng **Tự trọng:**

